|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ**  **ĐỀ 01** | | | | | **MA TRẬN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2019 – 2020**  **MÔN: LỊCH SỬ 9** | | | | | | | | |
| **Chủ đề** | | **Các mức độ cần đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng**  **cơ bản** | | **Vận dụng ở cấp độ cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **Số**  **câu** | **Số**  **điểm** |
| **1 -** Liên Xô- Đông Âu sau chiến tranh thế giới II | Số câu | 1 |  | 1 | |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Điểm | 0,25 |  | 0,25 | |  |  |  |  |  |  | **0,5** |
| **2 –** Các nước Á-Phi-Mĩlatinh từ 1945 đến nay | Số câu | 3 |  | 2 | |  | 1 |  | 1 |  | **7** |  |
| Điểm | 0,75 |  | 0,5 | |  | 0,25 |  | 0,25 |  |  | **1,75** |
| **3–** Mĩ - Nhật Bản - Tây Âu từ 1945 đến nay | Số câu | 1 |  | 1 | |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Điểm | 0,25 |  | 0,25 | |  |  |  |  |  |  | **0,5** |
| **4 –** Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau 1945 đến nay | Số câu |  |  | 1 | |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Điểm |  |  | 0,25 | |  |  |  |  |  |  | **0,25** |
| **5-** Việt Nam từ 1919 đến 1930 | Số câu | 5 |  | 3 | |  | 2 |  | 1 |  | **11** |  |
| Điểm | 1,25 |  | 0,75 | |  | 0,5 |  | 0,25 |  |  | **2,75** |
| **6-** Việt Nam từ 1930 đến 1945 | Số câu | 5 |  | 2 | |  | 2 |  | 1 |  | **10** |  |
| Điểm | 1,25 |  | 0,5 | |  | 0,5 |  | 0,25 |  |  | **2,5** |
| **7-** Việt Nam từ 1945 đến 1954 | Số câu | 3 |  |  | |  | 1 |  | 1 |  | **5** |  |
| Điểm | 0,75 |  |  | |  | 0,25 |  | 0,25 |  |  | **1,25** |
| **8-** Việt Nam từ 1954 đến 1975 | Số câu | 2 |  |  | |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Điểm | 0,5 |  |  | |  |  |  |  |  |  | **0,5** |
| **Tổng** | Số câu | **20** |  | **10** | |  | **6** |  | **4** |  | **40** |  |
| Điểm | **5** |  | **2,5** | |  | **1,5** |  | **1** |  |  | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  NĂM HỌC 2019 – 2020  MÔN THI: LỊCH SỬ  *Thời gian làm bài 60 phút không kể thời gian giao đề*  **Mã đề: 01** |

**Câu 1. Hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đối với nền kinh tế Liên Xô là gì?**

A. Liên Xô phải chịu những tổn thất hết sức nặng nề.

B. Nông nghiệp Liên Xô bị tàn phá, ruộng đồng bỏ hoang

C. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng.

D. Các nhà máy xí nghiệp bị tàn phá.

**Câu 2. Việc Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo vào khoảng không vũ trụ năm 1957 có ý nghĩa như thế nào?**

A. Đánh dấu bước phát triển của nền khoa học - kĩ thuật Xô viết.

B. Là nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo, mở ra kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

C. Chứng tỏ sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.

D. Là một trong những sự kiện quan trọng mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

**Câu 3. Điều kiện nào đã tạo thuận lợi cho nhân dân Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Các nước đồng minh tiến vào giải phóng.

B. Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Nam Á.

C. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

D. Được sự giúp đỡ của quân Mĩ.

**Câu 4. Thắng lợi có ý nghĩa lịch sử trong cuộc đấu tranh chống chế độ A-pác-thai của nhân dân châu Phi là gì?**

A. Chủ nghĩa thực dân cũ bị xoá bỏ ở châu Phi.

B. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi - sào huyệt cuối cùng đã bị xoá bỏ sau hơn ba thế kỉ tồn tại.

C. Chủ nghĩa thực dân mới bị xoá bỏ ở châu Phi.

D. Hệ thống thuộc địa bị xoá bỏ ở châu Phi.

**Câu 5. Năm 1960, đã đi vào lịch sử phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi vì**

A. châu Phi là “Lục địa mới trỗi dậy”.

B. tất cả các nước ở châu Phi được trao trả độc lập.

C. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.

D. có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

**Câu 6. Tình hình nổi bật của châu Á trước Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Tất cả các nước châu Á đều là nước độc lập.

B. Hầu hết các nước châu Á đều chịu sự bóc lột, nô dịch của các nước đế quốc thực dân.

C. Các nước châu Á đều là thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

D. Các nước châu Á nằm trong mặt trận Đồng minh chống phát xít và đã giành được độc lập.

**Câu 7. Sự ra đời nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa có ý nghĩa lịch sử là**

A. kết thúc hơn 100 năm nô dịch, thống trị của đế quốc và hàng nghìn năm của chế độ phong kiến, đưa đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do.

B. tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới và tăng cường sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc

C. đưa nhân dân Trung Quốc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. là đối trọng của Mĩ, cân bằng tiềm lực quân sự với Mĩ và các nước tư bản chủ nghĩa.

**Câu 8. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại đâu?**

A. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). B. Ma-ni-la (Phi-líp-pin),

C. Băng Cốc (Thái Lan). D. Xin-ga-po.

**Câu 9. Mục tiêu của tổ chức ASEAN là**

A. gìn giữ hoà bình, an ninh các nước thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự, giúp đỡ lẫn nhau bảo vệ độc lập chủ quyền.

B. đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

C. phát triển kinh tế, văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

D. liên minh với nhau để mở rộng tiềm lực kinh tế, quốc phòng, hợp tác về văn hoá, giáo dục, y tế.

**Câu 10. Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do**

A. những khoản lợi nhuận khổng lồ nhờ buôn bán vũ khí và lương thực.

B. Mĩ ở xa chiến trường nên không bị chiến tranh tàn phá, được yên ổn phát triển sản xuất, đồng thời thu lợi nhuận khổng lồ nhờ buôn bán vũ khí, hàng hoá cho các nước tham chiến.

C. có thời gian hoà bình để phát triển sản xuất và buôn bán vũ khí, hàng hoá cho các nước tham chiến.

D. Mĩ tham chiến muộn nên không phải chi phí nhiều cho chiến tranh.

**Câu 11. Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?**

A. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.

B. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.

C. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển.

D. Các công ti năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp.

**Câu 12. Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là do**

A. Pháp là nước thắng trận nhưng bị chiến tranh tàn phá.

B. Việt Nam có nguồn nhân công lớn và rẻ mạt.

C. Việt Nam là nước giàu có về tài nguyên thiên nhiên.

D. Việt Nam là nơi có vị trí chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á.

**Câu 13. Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam khi**

A. đã hoàn thành xâm lược Việt Nam.

B. Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu.

C. Chiến tranh thế giới thứ nhất trong giai đoạn quyết liệt nhất.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

**Câu 14. So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của Pháp có điểm mới nào dưới đây?**

A. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

B. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.

C. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.

D. Tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, khai thác mỏ.

**Câu 15. Nhận xét nào dưới đây là đầy đủ nhất về chuyển biến của giai cấp nông dân sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?**

A. Phát triển nhanh về số lượng, trở thành lực lượng lớn nhất của cách mạng, bị áp bức bóc lột nặng nề nên hăng hái đấu tranh.

B. Phát triển nhanh về số lượng trở thành lực lượng lớn nhất của cách mạng, mâu thuẫn với đế quốc phong kiến tay sai nên hăng hái tham gia cách mạng.

C. Bị phong kiến, thực dân tước đoạt tư liệu sản xuất, không lối thoát, mâu thuẫn với đế quốc phong kiến tay sai gay gắt, là lực lượng to lớn của cách mạng.

D. Bị tước đoạt tư liệu sản xuất, mâu thuẫn với đế quốc phong kiến tay sai gay gắt nên kiên quyết đòi lật đổ chính quyền thực dân và phong kiến.

**Câu 16. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào cách mạng Việt Nam phát triển là do**

A. ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và cách mạng Trung Quốc.

B. ảnh hưởng từ cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp.

C. có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

D. thực dân Pháp bị suy yếu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 17. Đặc điểm cuộc đấu tranh, của giai cấp tư sản Việt Nam giai đoạn 1919 -1925 là**

A. chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế nhưng dễ thoả hiệp với Pháp.

B. chủ yếu đòi quyền lợi về chính trị.

C. chủ yếu đấu tranh dưói hình thức khởi nghĩa vũ trang.

D. dễ thoả hiệp với Pháp.

**Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác?**

A. Bãi công của công nhân Ba Son (8-1925).

B. Phong trào “vô sản hoá” (1928).

C. Bãi công ở nhà máy xi măng Hải Phòng (1928).

D. Bãi công ở đồn điền cao su Phú Riềng (1929).

**Câu 19. Giai cấp lãnh đạo phong trào “*chấn hưng nội hoá, bài trừ ngoại hoá*” (1919), đấu tranh chống Pháp độc quyền cảng Sài Gòn và xuất khẩu lúa gạo Nam Kì (1923) là**

A. giai cấp tư sản mại bản B. giai cấp công nhân

C. giai cấp tiểu tư sản D. giai cấp tư sản dân tộc

**Câu 20. Nguyễn Ái Quốc đã gửi văn bản nào dưới đây tới Hội nghị Véc-xai (1919)?**

A. Bản án chế độ thực dân Pháp.

B. Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

C. Những bài viết in trên báo Người cùng khổ.

D. Tác phẩm *Đường Kách mệnh.*

**Câu 21. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của**

A. Các Mác. B. Ăng-ghen. C. Lê-nin. D. Mao Trạch Đông.

**Câu 22. Đóng góp lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 - 1925 là**

A. sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin về Việt Nam.

C. chuẩn bị về mặt tư tưởng - chính trị cho sự thành lập Đảng.

D. tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam - cách mạng vô sản.

**Câu 23. Sự kiện nào dưới đây gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi ở Liên Xô (1923-1924)?**

A. Tham dự đại hội lần IV của Quốc tế cộng sản.

B. Tham dự đại hội lần V của Quốc tế cộng sản.

C. Tham dự đại hội lần VI của Quốc tế cộng sản.

D. Tham dự đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản.

**Câu 24. Khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?**

A. Công nghiệp có bước phát triển.

B. Lương thực thiếu trầm trọng, đời sống nhân dân khổ cực.

C. Chỉ tác động đến hoạt động kinh doanh của giai cấp tư sản.

D. Nông nghiệp và công nghiệp suy sụp, xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả đắt đỏ.

**Câu 25. Sự khác biệt căn bản giữa phong trào đấu tranh của nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh trong cả nước năm 1930 là gì?**

A. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.

B. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.

C. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

D. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

**Câu 26. Đỉnh cao của phong trào công nhân và nông dân trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra ở địa phương nào?**

D. Thanh Hoá, Nghệ An. B. Nghệ An, Hà Tĩnh,

C. Hà Tĩnh, Quảng Bình. D. Quảng Bình, Quảng Trị.

**Câu 27. Trong những năm 1936 - 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây?**

A. Mặt trận Phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

C.Mặt trận Dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương.

**Câu 28. Lực lượng chủ yếu nào tham gia phong trào dân chủ trong những năm 1936 - 1939?**

A. giai cấp công nhân và nông dân.

B. không phân biệt thành phần giai cấp, tôn giáo, chính trị.

C. liên minh tư sản và địa chủ.

D. binh lính và công nông.

**Câu 29. Hậu quả nặng nề về mặt văn hoá do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. văn hoá truyền thống dân tộc bị mai một.

B. ảnh hưởng của văn hoá hiện đại theo kiểu phương Tây.

C. văn hoá mang nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu.

D. hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

**Câu 30. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, sự kiện nào đã đẩy thực dân Pháp ở Đông Dương đứng trước những nguy cơ mới?**

A. Phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

B. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức.

C. Chiến tranh bùng nổ ở châu Á - Thái Bình Dương.

D. Quân phiệt Nhật cho quân tiến sát biên giới Việt - Trung

**Câu 31. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương được kí giữa các nước nào dưới đây?**

A. Việt Nam và Pháp. B. Việt Nam và Nhật.

C. Pháp và Nhật. D. Pháp và Mĩ.

**Câu 32. Nội dung của Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương là gì?**

A. Pháp phải cung cấp lương thực cho Nhật khi chúng ở Đông Dương.

B. Pháp phải nhường cho Nhật một số thuộc địa ở châu Phi.

C. Nhật có quyền sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự.

D. Nhật và Pháp hợp tác về mọi mặt.

**Câu 33. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập tháng 6-1945 gồm các tỉnh nào?**

A. Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.

B. Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên.

C. Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

D. Cao Bằng, Lạng Son, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

**Câu 34. Sự kiện nào đã mở kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?**

A. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.

B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.

C. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

D. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16-8-1945).

**Câu 35. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) giữa Chính phủ ta với Pháp đã chứng tỏ điều gì?**

A. Ta nhân nhượng để bảo toàn lực lượng cách mạng.

B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

C. Sự thoả hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta.

D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

**Câu 36. Phương hướng chiến lược của ta trong đông - xuân 1953 - 1954 là gì?**

A. Mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

B. Tấn công vào các đô thị lớn - trung tâm đầu não chính trị, kinh tế của Pháp.

C. Tấn công địch ở vùng rừng núi - nơi ta có lợi thế trong thực hiện cách đánh du kích.

D. Tấn công địch ở đồng bằng Nam Bộ.

**Câu 37. Điểm khác nhau cơ bản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân chư hầu và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

B. Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

D. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm mở rộng chiến tranh trên toàn Đông Dương.

**Câu 38. Nội dung cốt lõi của kế hoạch Na-va là**

A. xây dựng lực lượng tập trung cơ động mạnh ở đồng bằng Bắc bộ, giành quyền chủ động trên chiến trường.

B. giữ thế phòng ngự trên chiến trường miền Bắc sau đó mở cuộc tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định.

C. tập trung quân ở đồng bằng Bắc bộ, tăng cường quân đội, giành quyền chủ động trên chiến trường.

D. thực hiện tiến công chiến lược “bình định” miền Trung và miền Nam Đông Dương, giành quyền chủ động trên chiến trường.

**Câu 39. Thực dân Pháp chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ là do**

A. sức ép của Liên Xô

B. thực dân Pháp bị cô lập ở Điện Biên Phủ.

C. thực dân Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ.

D. dư luận nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh ở Đông Dương của Pháp.

**Câu 40. Nội dung nào không phải hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại từ năm 1945 đến nay?**

A. Việc chế tạo các loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và huỷ diệt sự sống.

B. Nạn ô nhiễm môi trường.

C. Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp, công nghiệp giảm dần, tỉ lệ lao động trong các ngành dịch vụ ngày càng tăng lên.

D. Xuất hiện những tai nạn lao động và tai nạn giao thông, bệnh dịch mới đối với con người.

……………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2019 - 2020**  **MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 9** |
|  |
|  |

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

**Mã đề 01**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2.B** | **3. C** | **4. B** | **5. D** | **6. B** | **7. A** | **8. C** | **9. C** | **10. B** |
| **11. A** | **12. A** | **13. D** | **14. A** | **15. C** | **16. A** | **17. A** | **18. A** | **19. D** | **20. B** |
| **21. C** | **22. D** | **23. B** | **24. D** | **25. C** | **26. B** | **27. D** | **28. A** | **29. D** | **30. D** |
| **31. C** | **32. C** | **33. C** | **34. C** | **35. D** | **36. A** | **37. A** | **38. A** | **39. C** | **40. C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ**  **ĐỀ 02** | | | | | **MA TRẬN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2019 – 2020**  **MÔN: LỊCH SỬ 9** | | | | | | | | |
| **Chủ đề** | | **Các mức độ cần đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng**  **cơ bản** | | **Vận dụng ở cấp độ cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **Số**  **câu** | **Số**  **điểm** |
| **1 -** Các nước Á-Phi-Mĩlatinh từ 1945 đến nay | Số câu | 2 |  | 1 | |  | 1 |  | 1 |  | **5** |  |
| Điểm | 0,5 |  | 0,25 | |  | 0,25 |  | 0,25 |  |  | **1,25** |
| **2 –** Mĩ - Nhật Bản - Tây Âu từ 1945 đến nay | Số câu | 2 |  | 1 | |  | 1 |  |  |  | **4** |  |
| Điểm | 0,5 |  | 0,25 | |  | 0,25 |  |  |  |  | **1** |
| **3**– Quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay | Số câu | 1 |  | 1 | |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Điểm | 0,25 |  | 0,25 | |  |  |  |  |  |  | **0,5** |
| **4 –** Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sau 1945 đến nay | Số câu | 1 |  | 1 | |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Điểm | 0,25 |  | 0,25 | |  |  |  |  |  |  | **0,25** |
| **5-** Việt Nam từ 1919 đến 1930 | Số câu | 5 |  | 3 | |  | 1 |  | 1 |  | **10** |  |
| Điểm | 1,25 |  | 0,75 | |  | 0,25 |  | 0,25 |  |  | **2,5** |
| **6-** Việt Nam từ 1930 đến 1945 | Số câu | 5 |  | 2 | |  | 2 |  | 1 |  | **10** |  |
| Điểm | 1,25 |  | 0,5 | |  | 0,5 |  | 0,25 |  |  | **2,5** |
| **7-** Việt Nam từ 1945 đến 1954 | Số câu | 2 |  | 1 | |  | 1 |  | 1 |  | **5** |  |
| Điểm | 0,5 |  | 0,25 | |  | 0,25 |  | 0,25 |  |  | **1,25** |
| **8-** Việt Nam từ 1954 đến 1975 | Số câu | 2 |  |  | |  |  |  |  |  | **2** |  |
| Điểm | 0,5 |  |  | |  |  |  |  |  |  | **0,5** |
| **Tổng** | Số câu | **20** |  | **10** | |  | **6** |  | **4** |  | **40** |  |
| Điểm | **5** |  | **2,5** | |  | **1,5** |  | **1** |  |  | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ**  Đề thi tham khảo | KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  NĂM HỌC 2019 – 2020  MÔN THI: LỊCH SỬ  *Thời gian làm bài 60 phút không kể thời gian giao đề*  **Mã đề: 02** |

**Câu 1. Sáng chế về vật liệu mới quan trọng hàng đầu trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay là gì?**

A. Chất pôlime. B. Hợp kim. C. Nhôm. D. Vải tổng hợp.

**Câu 2. Cuộc cách mạng xanh diễn ra trong lĩnh vực nào?**

A. Nông nghiệp. B. Khoa học cơ bản.

C. Công nghệ thông tin. D. Thông tin liên lạc và giao thông.

**Câu 3. Trụ sở chính của Liên hợp quốc được đặt ở đâu?**

A. Niu-Oóc. B. Xan Phran-xi-scô.

C. Oa-sinh-tơn. D. Ca-li-phoóc-ni-a.

**Câu 4. Khi nhận được sự viện trợ của Mĩ từ “Kế hoạch phục hưng châu Âu”, mối quan hệ giữa các nước Tây Âu và Mĩ như thế nào?**

A. Các nước Tây Âu ngày càng lệ thuộc vào Mĩ.

B. Các nước Tây Âu bình đẳng với Mĩ.

C. Mĩ phụ thuộc vào các nước Tây Âu.

D. Mĩ và Tây Âu đối địch với nhau.

**Câu 5. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1973?**

A. Phát triển nhảy vọt. B. Phát triển vượt bậc.

C. Phát triển thần kì. D. Phát triển to lớn.

**Câu 6. Nội dung nào không phải là mục tiêu của “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ?**

A. Viện trợ kinh tế cho các nước nghèo.

B. Chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc.

D. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.

**Câu 7. “Lục địa bùng cháy” là cụm từ nói về sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở**

A. châu Á. B. châu Phi. C. châu Mĩ. D. khu vực Mĩ La-tinh.

**Câu 8. Nen-xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi có ý nghĩa như thế nào?**

A. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xoá bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng của nó.

B. Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh.

C. Anh mất quyền thống trị tại Nam Phi.

D. Chế độ thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ.

**Câu 9. Nội dung nào sau đây không nằm trong nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN?**

A. Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

C. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hoà bình.

D. Động viên toàn lực, ủng hộ mọi mặt về sức mạnh vật chất, tinh thần khi các nước thành viên bị đe doạ độc lập, chủ quyền.

**Câu 10. Kết quả của cuộc nội chiến ở Trung Quốc giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1946 đến năm 1949 như thế nào?**

A. Đảng Cộng sản Trung Quốc bước đầu giành thắng lợi.

B. Hai bên tiếp tục hoà hoãn.

C. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch thua chạy ra Đài Loan.

D. Đảng Cộng sản Trung Quốc thu hẹp vùng giải phóng.

**Câu 11. Những nước nào tuyên bố giành được độc lập ở khu vực Đông Nam Á năm 1945?**

A. Việt Nam, Thái Lan. B. Lào, Cam-pu-chia.

C. In-đô-nê-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.

**Câu 12. Giai cấp công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có những đặc điểm riêng là**

A. ra đời tương đối sớm so với các giai cấp khác.

B. sống tập trung, có tinh thần kỉ luật.

C. đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.

D. chịu ba tầng áp bức, có quan hệ tự nhiên, gắn bó với giai cấp nông dân.

**Câu 13. Mục đích của Pháp phát triển giao thông vận tải trong cuộc khai thác lần thứ hai là**

A. chuyên chở vật liệu và lưu thông hàng hoá thuận lợi.

B. mở mang hệ thống đường sá Việt Nam ngang tầm thế giới.

C. giải quyết nạn thất nghiệp ở Việt Nam.

D. phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa.

**Câu 14. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (tháng 8 - 1925) nhằm mục đích**

A. đòi tăng lương, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân.

B. đòi giảm giờ làm, cải thiện đời sống công nhân.

C. ngăn cản tàu chiến Pháp chở lính sang tham gia đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thuỷ thủ Trung Quốc.

D. giành chính quyền ở Sài Gòn về tay công nhân.

**Câu 15. Ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức cách mạng nào dưới đây?**

A. Tâm tâm xã. B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên,

C. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 16. Mục đích của phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản do tư sản dân tộc lãnh đạo trong những năm 1919 - 1925 ở Việt Nam là gì?**

A. Giành lấy vị thế kinh tế, chính trị tốt hơn.

B. Đòi quyền độc lập tự do.

C. Lật đổ chế độ phong kiến, đuổi Pháp về nước.

D. Đòi thành lập chế độ quân chủ lập hiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**Câu 17. Sắp xếp các sự kiện sau theo thứ tự thời gian:**

1. Dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản.

2. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

3. Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

A. 3-2-1 B. 1-2-3 C. 2-3-1 D. 2-1-3

**Câu 18. Trong những năm 1919 - 1925, giai cấp tiểu tư sản ở Việt Nam đấu tranh nhằm mục đích**

A. giành độc lập dân tộc.

B. đòi những quyền tự do, dân chủ.

C. “chấn hưng nội hoá”, “bài trừ ngoại hoá”.

D. ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc.

**Câu 19. Tổ chức nào là hạt nhân dẫn tới sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929)?**

A. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn. B. Tân Việt Cách mạng đảng,

C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 20. Văn kiện nào không thông qua trong hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản?**

A. Chính cương vắn tắt. B. Sách lược vắn tắt.

C. Điều lệ tóm tắt. D. Luận cương chính trị.

**Câu 21. Điểm khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2-1930) và Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng là gì?**

A. Xác định lực lượng cách mạng Việt Nam.

B. Xác định nhiệm vụ và lực lượng cách mạng.

C. Xác định vị trí cách mạng Việt Nam.

D. Xác định chiến lược cách mạng Việt Nam.

**Câu 22. Nguyên nhân thất bại của phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931) là**

A. chưa có lực lượng vũ trang.

B. thực dân Pháp còn mạnh và thực hiện nhiều biện pháp để đàn áp phong trào.

C. chưa có sự giúp đỡ của Liên Xô,

D. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa thành lập chưa có kinh nghiệm lãnh đạo.

**Câu 23. Chính quyền cách mạng được thành lập ở Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930- 1931 được gọi là Xô viết vì**

A. đây là chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo.

B. đây là chính quyền đầu tiên của công nông.

C. được tổ chức theo kiểu Xô viết ở nước Nga.

D. chính quyền được tổ chức theo nhà nước kiểu mới.

**Câu 24. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khỏi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn. B. Khởi nghĩa Nam Kì.

C. Binh biến Đô Lương. D. Khởi nghĩa Ba Tơ.

**Câu 25. Phương pháp đấu tranh được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định trong những năm 1936 - 1939 là kết hợp hình thức đấu tranh**

A. công khai và hơp pháp.

B. bí mật và bất hợp pháp.

C. chính trị với đấu tranh vũ trang.

D. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

**Câu 26. Nội dung nào không phải chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam trong thời kì Nhật nhảy vào Đông Dương?**

A. Thực hiện chính sách kinh tế chỉ huy.

B. Tăng cường đầu cơ tích trữ.

C. Tăng các loại thuế.

D. Đầu tư phát triển nông nghiệp.

**Câu 27. Khi quân Nhật vượt biên giới Việt - Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp có thái độ và hành động gì?**

A. Kiên quyết đấu tranh chống quân Nhật.

B. Phối hợp cùng nhân dân ta đấu tranh chống Nhật.

C. Vừa chống Nhật, vừa bắt tay với chúng để đàn áp nhân dân Đông Dương.

D. Nhanh chóng đầu hàng, cấu kết với Nhật cùng thống trị và bóc lột nhân dân ta.

**Câu 28. Nội dung không phải chủ trương của Đảng được đề ra trong Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)?**

A. Phải giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách Pháp - Nhật.

B. Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.

C. Thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).

D. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

**Câu 29. Khẩu hiệu “*Đánh đuổi Nhật - Pháp*” được thay bằng khẩu hiệu “*Đánh đuổi phát xít Nhật*” nêu ra trong văn kiện nào?**

A. Văn kiện Đại hội Quốc dân Tân Trào (ngày 16 đến ngày 17-8-1945).

B. Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (3-1945).

C. Văn kiện Hội nghị toàn quốc của Đảng (ngày 14 đến ngày 15-8-1945).

D. Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-3-1945).

**Câu 30. Nội dung nào không phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945?**

A. Buộc Pháp phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

C. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng, khỏi ách đế quốc thực dân.

**Câu 31. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) chủ trương thành lập mặt trận nào?**

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Đồng minh.

C. Mặt trận Thống nhất dân tộc Phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh).

**Câu 32. Trước âm mưu và hành động xâm lược của Pháp ở miền Nam, chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh là**

A. quyết tâm kháng chiến, huy động lực lượng cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.

B. đàm phán với Pháp để tránh xung đột.

C. nhờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.

D. thoả hiệp với thực dân Pháp để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

**Câu 33. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ là do**

A. cuộc đàm phán tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô bị thất bại.

B. Pháp tấn công Nam, Trung Bộ.

C. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ và giao quyền kiêm soát Thủ đô cho chúng.

D. Pháp khiêu khích ta tại Hải Phòng.

**Câu 34. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là**

A. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

B. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.

D. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

**Câu 35. Chiến thắng Biên giới thu - đông 1950 đã làm thay đổi quyền chủ động về chiến lược ở Đông Dương như thế nào?**

A. Quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ thuộc về ta.

B. Ta giành quyền chủ động chiến lược trên toàn Đông Dương.

C. Pháp giành lại thế chủ động ở Bắc Bộ.

D. Pháp càng lùi sâu vào thế bị động ở vùng rừng núi

**Câu 36. Trận tiến công mở màn trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 là trận nào?**

A. Thất Khê. B. Cao Bằng.

C. Đông Khê. D. Đình Lập.

**Câu 37. Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất của kế hoạch Na-va là gì?**

A. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

B. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

C. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.

D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

**Câu 38. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là**

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 39. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 15 (đầu năm 1959) của Đảng đã đề ra con đường đấu tranh của nhân dân miền Nam là**

A.Đấu tranh chính trị

B. Đấu tranh vũ trang.

C. đấu tranh nghị trường.

D. kết hơp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang

**Câu 40. Thắng lợi nào chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. Chiến thắng Bình Giã. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

………………….

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2019 - 2020**  **MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 9** |
|  |
|  |

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

**Mã đề 02**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. A** | **3. A** | **4. A** | **5. C** | **6. A** | **7. D** | **8. A** | **9. D** | **10. C** |
| **11. D** | **12. D** | **13. D** | **14. C** | **15. B** | **16. A** | **17. A** | **18. B** | **19. D** | **20. D** |
| **21. B** | **22. B** | **23. C** | **24. B** | **25. D** | **26. D** | **27. D** | **28. D** | **29. B** | **30. A** |
| **31. D** | **32. A** | **33. C** | **34. D** | **35. A** | **36. C** | **37. C** | **38. A** | **39. D** | **40. B** |